TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **265**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 708/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Ngọc H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 320A tổ bảy, ấp Mỹ A, xã Mỹ P1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Hữu P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 35A đường Phan Hiến Đ, phường bảy, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc H và anh Phạm Hữu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Trần Bảo N, sinh ngày 16/12/2015 cho anh Phạm Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Ngọc H không

phải đóng góp nuôi con chung với anh P do anh P không yêu cầu.

Chị Trần Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0013277 ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT nên chị H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Chị Trần Ngọc H;
- Anh Phạm Hữu P;
- VKSND TP. MT, TG;
- UBND Phường bảy, TPMT, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang